

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-ST

Ngày 08-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Chiến.

2. Bà Lâm Lệ Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Ni- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Mỹ Đ (tên gọi khác: T), sinh năm 1983; Nơi sinh: Đức Hòa, Long An; Nơi cư trú: Tổ 3, ấp B, xã D, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công C (đã chết) và bà Lương Thị Mỹ E; bị cáo có chồng tên Dương Văn T và 03 người con lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo đang bị tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 06/LB-ĐTTH ngày 15/3/2023 của cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Tiên và Quyết định tạm giam số 27/2023/HSST – QĐTG ngày 12/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Bà Trương Thị M, sinh năm 1990 – chủ doanh nghiệp tư nhân H. Nơi cư trú: Khu phố 1, phường B, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Hải T, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
2. Ông Dương Văn T, sinh năm 1958. Địa chỉ: Tổ 3, ấp Bãi Ót, xã Dương Hòa, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang, có mặt.
3. Bà Trần Kim D, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 17/01/2023, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Đ cùng chồng là ông Dương Văn T đến Doanh nghiệp tư nhân H (Tiệm vàng H) thuộc khu phố 1, phường B, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang do bà Trương Thị M đứng tên chủ doanh nghiệp để mua vàng. Khi đến tiệm vàng bị cáo và ông T được bà M và nhân viên tên Trần Kim D giới thiệu các mẫu trang sức vàng 24k để lựa chọn gồm 01 chiếc nhẫn vàng 24k trọng lượng 01 lượng; 01 sợi dây chuyền vàng 24k trọng lượng 01 lượng và 01 sợi dây chuyền vàng 24k trọng lượng 05 chỉ. Sau khi xem thì bị cáo và ông T mua một chiếc nhẫn vàng 24k trọng lượng 01 lượng và 01 sợi dây chuyền vàng 24k trọng lượng 01 lượng. Lúc này bà M và nhân viên không lấy sợi dây chuyền vàng 24k trọng lượng 05 chỉ cất vào tủ. Lợi dụng lúc nhân viên tính tiền và cân vàng lại, ông T đang chờ trả tiền thì bị cáo lén lút dùng tay phải kéo sợi dây chuyền vàng 24k trọng lượng 05 chỉ bỏ vào trong túi vải màu vàng, sau khi ông T tính tiền xong thì bị cáo và ông T điều khiển xe về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Hải T chồng của bà M kiểm kê lại số vàng nữ trang đã giao dịch mua bán trong ngày, phát hiện mất sợi dây chuyền vàng 24k trọng lượng 05 chỉ nên tiến hành kiểm tra Camera phát hiện bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Đ đã thực hiện hành vi lấy trộm sợi dây chuyền nêu trên nên trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Tiên.

Sau khi tiếp nhận tố giác, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Tiên tiến hành mời bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Đ làm việc, bị cáo Đ hoàn toàn thừa nhận hành vi trộm cắp và giao nộp sợi dây chuyền vàng 24k trọng lượng 05 chỉ đã trộm.

Tại Kết luận giám định số 1141 ngày 21/02/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng

được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au); 97,21%, khối lượng 18.7381 gam.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05 ngày 06/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Hà Tiên, kết luận tại thời điểm ngày 17/01/2023 giá trị 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au); 97,21%, khối lượng 18.7381 gam là 25.916.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Trương Thị M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Vật chứng trong vụ án:

1. 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au); 97,21%, khối lượng 18.7381 gam.

2. 01 túi vải bị cáo dùng để đựng vàng, kích thước 07cm x 11,5cm, màu đỏ in họa tiết hoa văn màu vàng, miệng túi có dây kéo và nút cài (đã qua sử dụng).

Vật chứng mục số 1 đã trả lại cho bị hại Trương Thị M; vật chứng mục số 2 hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSHT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Đ mức án tù từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ – ĐCSHS-KTMT ngày 07/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Tiên trả lại tài sản là 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au); 97,21%, khối lượng 18.7381 gam cho bị hại bà Trương Thị M; tịch thu tiêu hủy 01

túi vải bị cáo dùng để đựng vàng, kích thước 07cm x 11,5cm, màu đỏ in họa tiết hoa văn màu vàng, miệng túi có dây kéo và nút cài (đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Thị M đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bị cáo bồi thường, đồng thời bà M có đơn yêu cầu miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo;

Về án phí buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Đ phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố Hà Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: bị hại bà Trương Thị M, người làm chứng Nguyễn Hải T, Trần Kim D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định khoảng 13 giờ ngày 17/01/2023, tại tiệm vàng Hải thuộc khu phố 1, phường B, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Đ đã lén lút chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng, kết quả niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au), 97,21%, khối lượng 18.7381 gam của bà Trương Thị M, giá trị 01 sợi dây chuyền tại thời điểm ngày 17/01/2023 là 25.916.000 đồng. Hành vi của bị cáo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. *Khoản 1 Điều 173 Tội trộm cắp tài sản*

“ Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ...”

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm nhưng với bản chất tham lam nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại bà Trương Thị M có đơn yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nhưng đây không phải là vụ án khởi tố theo yêu cầu của bị hại nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Trương Thị M đã nhận lại tài sản bị mất trộm không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ – ĐCSHS-KTMT ngày 07/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Tiên trả lại tài sản là 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au); 97,21%, khối lượng 18.7381 gam cho bị hại bà Trương Thị M; tịch thu tiêu hủy 01 túi vải bị cáo dùng để đựng vàng, kích thước 07cm x 11,5cm, màu đỏ in họa tiết hoa văn màu vàng, miệng túi có dây kéo và nút cài (đã qua sử dụng).

[8] Đối với ông Dương Văn T là người đi cùng với bị cáo đến tiệm vàng Hải để mua vàng, ông T không biết bị cáo trộm cắp 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au); 97,21%, khối lượng 18.7381 gam của bà Trương Thị M nên không có cơ sở xử lý.

[9] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Đ 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2023.

2. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại bà Trương Thị M đã nhận lại tài sản bị mất trộm 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au); 97,21%, khối lượng 18.7381 gam, không yêu cầu bồi thường thêm.

3. Vật chứng vụ án:

Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ – ĐCSHS-KTMT ngày 07/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Tiên trả lại tài sản là 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au); 97,21%, khối lượng 18.7381 gam cho bị hại bà Trương Thị M.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải bị cáo dùng để đựng vàng, kích thước 07cm x 11,5cm, màu đỏ in họa tiết hoa văn màu vàng, miệng túi có dây kéo và nút cài (đã qua sử dụng) hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên.

4. Án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

